

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc
thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2922/QĐ-BYT ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2944/QĐ-BYT ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (trước đây) liên quan đến công bố các thủ tục hành chính nêu trên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- UBND TP (1E);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- VP UBND TP (2B,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, HCC, QN.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Ngọc Diệp



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM (MỚI)				
1	Cấp Giấy chứng sinh	- Trường hợp 1: Đối với trường hợp Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc nhân viên y tế thôn, bản hoặc cô đỡ thôn, bản đỡ đẻ: 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp 2: Đối với trường hợp Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra	Cơ sở khám chữa bệnh.	Không quy định	1. Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; 2. Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký

		do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; 3. Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2025 quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; 4. Thông tư số Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh.
2	Cấp lại Giấy chứng sinh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ hợp lệ	Nộp tiếp tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã cấp Giấy chứng sinh lần đầu.	Không quy định	1. Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; 2. Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc

					thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; 3. Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh.
--	--	--	--	--	--

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

(Kèm theo Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)



STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM		
1	1.002150	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc nhân viên y tế thôn, bản hoặc cô đỡ thôn, bản đỡ đẻ	Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh
4	1.006422	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	
II	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI		
1	1.013821	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể
2	1.013822	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	